

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2023/TLST- KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1.

Địa chỉ: tổ x, khu D1, phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị H1- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Dương Mạnh C1, sinh năm 19xx - Luật sư Văn phòng luật sư N1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: đường H3, tổ xx, khu x, phường G1, thành phố H4, tỉnh Quảng Ninh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/9/2023 của Giám đốc Công ty T1).

Bị đơn: Công ty N1

Địa chỉ: đường X1, khu M1, thôn T1, xã Đông Xá, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Văn N2- chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trung K1- chức vụ: Phó Giám đốc thường trực; địa chỉ: tổ xx, khu x, phường T3, thành phố H4, tỉnh Quảng Ninh. (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 13, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 03/01/2024 của Văn phòng Công chứng L1, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ninh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty T1 và Công ty N1 có ký Hợp đồng nguyên tắc số 01/2022/HĐNT/TN-PT về việc mua bán vật liệu xây dựng. Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng thống nhất số tiền nợ gốc mà Công ty N1 còn nợ chưa thanh toán cho Công ty T1 là: 5.325.720.134 đồng (năm tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, một trăm ba mươi tư đồng). Công ty T1 không tính lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên.

Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty N1 có nghĩa vụ phải trả cho Công ty T1 số tiền nợ gốc là: 5.325.720.134 đồng (năm tỷ, ba trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, một trăm ba mươi tư đồng).

Thời hạn và phương thức trả nợ:

+ Trong Quý I (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/3/2024) Công ty N1 trả số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng) cho Công ty T1.

+ Trong Quý II (từ ngày 01/4/2024 đến hết ngày 30/6/2024) Công ty N1 trả số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng) cho Công ty T1.

+ Trong Quý III (từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 30/9/2024) Công ty N1 trả số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỉ, năm trăm triệu đồng) cho Công ty T1.

+ Trong Quý IV (từ 01/10/2024 đến hết ngày 31/12/2024) Công ty N1 trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 2.325.720.134 đồng (hai tỉ, ba trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, một trăm ba mươi tư đồng) cho Công ty T1.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Nguyên đơn Công ty T1 tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, là: 28.331.430 đồng (hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm ba mươi đồng) và bị đơn Công ty N1 phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, là: 28.331.430 đồng (hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm ba mươi đồng).

Trả lại cho Công ty T1 số tiền thừa, sau khi trừ đi số tiền án phí tự nguyện nộp là 28.664.287^d (hai mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxx ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt